

Số: **959** /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày **13** tháng **5** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh khoản 3, khoản 4 Điều 1 Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 17/01/2014 của UBND tỉnh về đơn giá khảo sát thiết kế các công trình lâm sinh và công nghiệp rừng tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06 tháng 7 năm 2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh và bảo vệ rừng;

Căn cứ Quyết định số 20/2006/QĐ-BNN ngày 28 tháng 3 năm 2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc ban hành định mức lao động thiết kế khai thác và thẩm định thiết kế khai thác rừng;

Căn cứ Quyết định số 487/QĐ-BNN-TCCB ngày 26 tháng 2 năm 2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc ban hành định mức lao động trong công tác điều tra quy hoạch rừng;

Căn cứ Quyết định số 957/QĐ-BXD ngày 29 tháng 9 năm 2009 của Bộ Xây dựng về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 69/2011/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 10 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung Quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh ban hành kèm theo Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1601/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định tạm thời về quy trình thiết kế và định mức các hạng mục công việc áp dụng trong khai thác gỗ rừng trồng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 17/01/2014 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt đơn giá khảo sát thiết kế các công trình lâm sinh và công nghiệp rừng tỉnh Thừa Thiên Huế ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tại Tờ trình số 1197/TTr-SNNPTNT ngày 07 tháng 11 năm 2013 và của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số: 1068/STC-QLGCS ngày 07 tháng 5 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung khoản 3, khoản 4 Điều 1 Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 17/01/2014 của UBND tỉnh về đơn giá khảo sát thiết kế các

công trình lâm sinh và công nghiệp rừng tỉnh Thừa Thiên Huế:

1. Điều chỉnh Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 17/01/2014 của UBND tỉnh như sau:

"3. Đơn giá thẩm định thiết kế khai thác gỗ rừng trồng:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Đơn giá	Ghi chú
1	Hệ số phụ cấp khu vực không có	đồng/m ³	6,339	
2	Hệ số phụ cấp khu vực 0,1	đồng/m ³	6,437	
3	Hệ số phụ cấp khu vực 0,2	đồng/m ³	6,536	
4	Hệ số phụ cấp khu vực 0,3	đồng/m ³	6,635	
5	Hệ số phụ cấp khu vực 0,4	đồng/m ³	6,733	
6	Hệ số phụ cấp khu vực 0,5	đồng/m ³	6,832	
7	Hệ số phụ cấp khu vực 0,7	đồng/m ³	7,029	

Đơn giá thẩm định thiết kế khai thác gỗ rừng trồng nêu trên đã bao gồm thu nhập chịu thuế tính trước 6% và Thuế VAT 10%."

2. Điều chỉnh Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 17/01/2014 của UBND tỉnh như sau:

"4. Đơn giá thẩm định dự toán khai thác gỗ rừng trồng:

Được tính theo công thức:

Đơn giá thẩm định = Tổng doanh thu x 0,231%

(Đơn giá thẩm định nói trên đã bao gồm thuế VAT)

Các đơn giá nói trên được tính theo mức lương cơ sở là 1.150.000 đồng/tháng. Khi mức lương cơ sở thay đổi thì đơn vị tư vấn thiết kế được phép điều chỉnh chi phí nhân công trong kết cấu đơn giá thiết kế với hệ số điều chỉnh K = mức lương cơ sở tại thời điểm/1.150.000 đ."

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các quy định khác tại Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 17/01/2014 của UBND tỉnh không trái với Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chi cục Trưởng Chi cục Lâm nghiệp, Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Thiết kế nông lâm nghiệp và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TC, NN.


ỦY BAN NHÂN DÂN
T. CHỦ TỊCH
H. CHỦ TỊCH

Lê Trường Lưu